TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-DS	*Cầu N, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ trụ sở: Toà nhà L, số B, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức T: Ông Nguyễn Thanh P; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh T2. Địa chỉ: Khóm F, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh P: Ông Võ Văn T1; Chức vụ: Chuyên viên của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh T2. Địa chỉ: Khóm F, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1983 và bà Thạch Thị O, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Ông Trần Văn V và bà Thạch Thị O tự nguyện trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 17/11/2023 là 285.476.890

đồng (*Hai trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi đồng*), trong đó, tiền vốn là 244.249.942 đồng (*Hai trăm hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng*), tiền lãi trong hạn là 5.327.521 đồng (*Năm triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng*), tiền lãi quá hạn là 35.899.427 đồng (*Ba mươi lăm triệu tám trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng*).

- Về thời hạn trả tiền: Đại diện cho Ngân hàng TMCP B và ông Trần Văn V và bà Thạch Thị O tự nguyện, thỏa thuận do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

- Về lãi suất chậm trả: Ông Trần Văn V và bà Thạch Thị O tự nguyện, thỏa thuận kể từ ngày 18/11/2023 ông bà tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số HDTD8622022127, ngày 16/3/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Ông Trần Văn V và bà Thạch Thị O đồng ý giao tài sản thế chấp (phát mãi) theo hợp đồng thế chấp bất động sản số HĐTC862202263A và HĐTC862202263B ngày 16/3/2022 đối với thửa đất số 158, tờ bản đồ số 6, diện tích 2490m^2, tọa lạc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh và thửa đất số 350, tờ bản đồ số 5, diện tích 4370m^2, tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho Ngân hàng TMCP B để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 6.661.906 đồng (*Sáu triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm lẻ sáu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0019143, ngày 17 tháng 10 năm 2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

+ Ông Trần Văn V và bà Thạch Thị O tự nguyện, thỏa thuận nộp 7.136.925 đồng (*Bảy triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa